SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PKĐK ĐOÀN THUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 117/TTr-PKĐKĐT

Đại Lộc, ngày 19 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

XIN CÔNG BỐ DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2026

Kính gửi: - **Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.**

- **Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.**

Phòng khám Đa khoa Đoàn Thung là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bác sĩ Đoàn Thung đã được Phòng Doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng cấp mã số doanh nghiệp: 4001226381 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 08 năm 2025.

Phòng khám Đa khoa Đoàn Thung được Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép hoạt động số: 01354/ĐNA-GPHĐ ngày 17 tháng 09 năm 2025.

Mã cơ sở khám chữa bệnh: 49912

Địa điểm hành nghề: 100 Hùng Vương, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế Đà Nẵng phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động;

Thời gian làm việc hằng ngày: Từ 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 và 7 ngày/tuần kể cả các ngày lễ.

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Nay phòng khám Đa khoa Đoàn Thung lập tờ trình kính xin Sở Y tế thành phố Đà Nẵng công bố danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phòng khám đa khoa Đoàn Thung. *(Danh sách đính kèm)*

Kính mong sự quan tâm của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Trân trọng kính trình !.

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu VT

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4001226381 CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ ĐOÀN THUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Ngọc Tâm

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

(Theo mẫu số 01 PL II Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐOÀN THUNG**
2. Địa chỉ: 100 Hùng Vương, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 và 7 ngày/ tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1.	Phạm Ngọc Tâm	000207/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên sản phụ khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Người chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám,** Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản phụ khoa, siêu âm tổng quát	không	
2.	Đoàn Thung	000212/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Nội.** khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, siêu âm sản phụ	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
					khoa, siêu âm tổng quát		
3.	Lê Nguyên	002112/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, siêu âm tim, đọc kết quả điện tim	không	
4.	Nguyễn Công Trúc	000842/QNA-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ đa khoa, phụ trách phòng cấp cứu	không	
5.	Hà Thế Huynh	000222/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	
6.	Trịnh Sinh	002022/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, nội soi tiêu hoá	không	
7.	Võ Thị Nữ	008525/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
8.	Lê Ngọc Tăng	000226/QNA-CCHN	Bác sĩ khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Ngoại**; khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	không	
9.	Lương Thị Hậu	005811/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Nhi**; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	không	
10.	Nguyễn Thị Thuý Diễm	008515/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	không	
11.	Nguyễn Như Hùng Anh	007298/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách Phòng khám YHCT**; khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	không	
12.	Phạm Công Nhân	008664/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Da liễu**; khám bệnh, chữa bệnh chuyên	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
					khoa Da liễu, siêu âm tổng quát		
13.	Trần Duy Tân	009376/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng siêu âm;** khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội , siêu âm tim, siêu âm mạch máu	không	
14.	Châu Thị Lê	009152/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân X Quang	không	
15.	Phạm Thị Trúc Ly	008239/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân X Quang; **phụ trách phòng X Quang**.	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
			Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y				
16.	Nguyễn Hồng Đạt	009547/QNA-CCHN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học	không	
17.	Phạm Thị Xuân	008104/QNA-CCHN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học; **phụ trách phòng xét nghiệm**	không	
18.	Hồ Thị Minh Ánh	008328/QNA-CCHN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân chuyên khoa xét nghiệm y học	không	
19.	Lê Phương	009395/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	không	
20.	Trần Phước Lộc	001906/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản phụ khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Sản**; khám bệnh, chữa	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
				từ T2T3T4T5T6T7CN	bệnh chuyên Sản phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tổng quát		
21.	Nguyễn Thị Đào	003840/QNA-CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học cổ truyền	không	
22.	Phạm Ngọc Tuyên	005636/QNA-CCHN	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	không	
23.	Nguyễn Thị Thanh Thuý	008182/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân phục hồi chức năng	không	
24.	Nguyễn Văn Thống	003848/QNA-CCHN	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00	Y sĩ đa khoa, thực hiện bó bột	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
				từ T2T3T4T5T6T7CN			
25.	Phạm Ánh Đạt	007502/QNA-CCHN	KTV Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	KTV Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng	không	
26.	Phan Thị Lan Thảo	004394/QNA-CCHN	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học cổ truyền	không	
27.	Huỳnh Công Định	003897/QNA-CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học cổ truyền	không	
28.	Nguyễn Hữu Đức	005673/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng nha khoa	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
29.	Nguyễn Thị Kim Ánh	001931/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng đa khoa	không	
30.	Trương Văn Tâm	000740/QNA-GPHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học cổ truyền	không	
31.	Nguyễn Thị Liên	004392/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng đa khoa	không	
32.	Trần Thị Thanh Vĩ	007979/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
33.	Hà Thị Thanh Trình	004447/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng đa khoa	không	
34.	Thái Thị Hoàng Phượng	008738/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	không	
35.	Lê Thị Kim Luyến	004366/QNA-CCHN	Y sĩ Đa khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Đa khoa	không	
36.	Nguyễn Thị Thu Thảo	005923/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
			chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh		chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh		
37.	Nguyễn Thị Minh	006690/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	không	
38.	Bùi Thị Thuý Phượng	006999/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	không	
39.	Nguyễn Thị Bích Phương	009321/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00	Điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
			26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	từ T2T3T4T5T6T7CN			
40.	Nguyễn Thị Tâm	003475/QNA-CCHN	Hộ sinh viên sản phụ khoa	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Hộ sinh viên sản phụ khoa	không	
41.	Nguyễn Hữu Thanh Long	000002/QNA-GPHN	Y sĩ Y học Cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học Cổ truyền	không	
42.	Nguyễn Thị Tuyết	000234/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tim mạch, siêu âm tim, siêu âm tổng quát	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; siêu âm tim, siêu âm tổng quát	không	
43.	Võ Văn Tín	008252/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Kỹ thuật viên X Quang	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
			07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội Vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật				
44.	Trần Thị Thu Thảo	006919/ĐNA-CCHN	KTV thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	KTV thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	không	
45.	Bùi Quang Lành	009018/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám PHCN**; khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	không	
46.	Phan Thị Yến Nga	009234/QNA-CCHN	Cử nhân điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng	không	
47.	Nguyễn Quang Dũng	000373/ĐNA-GPHN	Cử nhân xét nghiệm	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân xét nghiệm	không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
48.	Ngô Thị Lan Anh	000460/QNA-GPHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	**Bác sĩ phụ trách phòng khám Răng Hàm Mặt**; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	
49.	Trần Thị Thảo	002537/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không	
50.	Lê Minh Hùng	000481/QNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ chuyên khoa Mắt; **phụ trách phòng khám Mắt.**	Không	
51.	Trần Thị Thu Thương	001040/ĐNA-GPHN	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
52.	Nguyễn Thị Anh	000480/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm tổng quát	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm tổng quát	Không	
53.	Huỳnh Thị Phương Thảo	000152/QNA-GPHN	Cử nhân Điều dưỡng	Toàn thời gian: 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 từ T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Tăng mới từ ngày 19/01/2026

Đại Lộc, ngày 19 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4001[illegible] CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ ĐOÀN THUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Ngọc Tâm

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000152/QNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HUỲNH THỊ PHƯƠNG THẢO**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/11/1997

Căn cước công dân: 049197003870

Ngày cấp: 31/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 28 tháng 5 năm 2029

Quảng Nam, ngày 28 tháng 5 năm 2024
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Mai Văn Mười

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 10954 quyển số 7 - SCT/BS
Ngày 19 -12- 2025
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 49 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẠI LỘC
X. ĐẠI LỘC - T.P ĐÀ NẴNG

Nguyễn Hữu Cũng

Scanned with CamScanner

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR OF
DONG A UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

NURSING

Upon: *Ms. Huynh Thi Phuong Thao*

Date of birth: 19 November, 1997

Degree classification: Very good

Danang, 08 October, 2021

Reg. No: 2021_00652/DD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

ĐIỀU DƯỠNG

Cho: *Bà Huỳnh Thị Phương Thảo*

Ngày sinh: 19/11/1997

Hạng tốt nghiệp: Giỏi

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 10 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Cũng

TS. Đỗ Trọng Tuấn

Số hiệu: 0001197

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 2021_00652/DD

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 10954 quyển số: 01 - SCT/BS
Ngày 19 -12- 2025
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẠI LỘC

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẠI LỘC
Số: 07 /QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đại Lộc, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt hợp đồng lao động

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẠI LỘC

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Đại Lộc, trực thuộc Sở Y tế Quảng Nam; Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để hình thành Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Đại Lộc thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ đơn xin thôi việc của bà Huỳnh Thị Phương Thảo;

Theo đề nghị của phòng Tổ chức hành chính và Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt Hợp đồng lao động số 146/HĐLĐ-TTYT ngày 01/07/2024 của Trung tâm Y tế khu vực Đại Lộc đối với bà **Huỳnh Thị Phương Thảo**

Sinh ngày: 19/11/1997.

Vị trí hợp đồng: Điều dưỡng đa khoa

Hiện công tác: Phòng khám đa khoa - YHCT - PHCN - SKSS, Trung tâm Y tế khu vực Đại Lộc.

Kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Lương và các khoản phụ cấp *(nếu có)* của bà **Huỳnh Thị Phương Thảo** được giải quyết đúng theo nội dung trong hợp đồng lao động.

Điều 3. Các khoa, phòng, trạm y tế có liên quan và bà **Huỳnh Thị Phương Thảo** căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu:VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẠI LỘC

Lê Hữu Thạnh

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH
PKĐK BÁC SĨ ĐOÀN THUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Số: 01/2026-HĐLĐ

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bác sĩ Đoàn Thung

***Đại diện Công ty** Ông: Phạm Ngọc Tâm

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 100 Hùng Vương, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02353 865 684

Mã số thuế: 4001226381

Số tài khoản: 4205201008741, tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Đại Lộc.

***Người lao động:**

Ông (bà): **Huỳnh Thị Phương Thảo**

Sinh năm: 19/11/1997

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Cử nhân điều dưỡng

Địa chỉ thường trú: 21 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Số CCCD: 049197003870, cấp ngày: 31/08/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH..

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại HĐLD: Không thời hạn
2. Thời điểm từ: ngày 19 tháng 01 năm 2026
3. Địa điểm làm việc: Phòng khám đa khoa Bác sĩ Đoàn Thung, 100 Hùng Vương, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.
4. Bộ phận công tác: Phòng khám Đa khoa Bác sĩ Đoàn Thung
5. Chức danh chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng
6. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Thực hiện công việc đúng chức danh chuyên môn theo Chứng chỉ hành nghề được cấp.
- Phối hợp cùng với các CBNV khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.
- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Giám đốc và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách.

Điều 2: Chế độ làm việc

1.Thời gian làm việc hằng ngày: Từ thứ 2 đến Chủ nhật: 06 giờ 00 -20 giờ 00 Trong đó:

- **Thời gian làm việc hành chính**:
  * Buổi sáng từ : 06 giờ 30 phút - 11 giờ 00
  * Buổi chiều từ : 13 giờ 30 phút -17 giờ 00

- **Thời gian làm việc ngày nghỉ, ngày lễ và ngoài giờ hành chính**: Do tính chất công việc, nhu cầu khám chữa bệnh công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt nhưng không nằm ngoài khoảng thời gian làm việc hằng ngày (06 giờ 00-20 giờ 00). Tổng thời gian làm việc ngoài giờ không vượt quá 300 giờ /năm. Mức lương làm thêm ngoài giờ được tính theo điều 98 của Bộ luật lao động 2019.

3. Phương tiện làm việc sẽ được Công ty bàn giao quản lý và chịu trách nhiệm bảo quản, bảo dưỡng.
4. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động—

1. Nghĩa vụ

Scanned with CamScanner

a) Thực hiện công việc với sự tận tâm, tận lực, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành (bằng văn bản hoặc bằng miệng) của Giám đốc Công ty và các cá nhân được Giám đốc bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách.
b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.
c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc các quy trình chuyên môn, vận hành các thiết bị y tế, thiết bị tin học, PCCC, nội quy, quy chế và các chủ trương, chính sách của Công ty.
d) Bồi thường những vi phạm thiệt hại về vật chất và uy tín của Công ty theo quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Công ty tổ chức.
f) Thực hiện đúng cam kết trong HĐLĐ và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty (nếu có).
g) Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế khác đầy đủ theo quy định của pháp luật.
h) Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và yêu cầu công việc. Trong trường hợp CBNV được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và được hưởng các chế độ theo quy định của Công ty.
i) Nếu sau khi kết thúc khóa đào tạo mà nhân viên không tiếp tục hợp tác với Công ty thì nhân viên phải hoàn trả lại 100% phí đào tạo và các khoản chế độ đã được nhận trong thời gian đào tạo.

2. Quyền lợi

a) Tiền lương và phụ cấp:
- Mức lương chính: 4.500.000 VNĐ/tháng
- Phụ cấp trách nhiệm: Theo quy định của Công ty (nếu có)
- Phụ cấp hiệu suất công việc: Theo đánh giá của quản lý và quy định của Công ty.
- Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của Công ty.
- Hình thức trả lương: Lương thời gian (theo tháng) và được nhận bằng tiền mặt/chuyển khoản từ ngày 01 đến ngày 05 hằng tháng.

b) Các quyền lợi khác:
- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích xuất sắc trong công tác.
- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.
- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.
  + Nghỉ hàng tuần: 01 ngày (Chủ nhật).
  + Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (01 ngày phép/01 tháng, 12 ngày phép/01 năm). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.
  Trường hợp Công ty không bố trí nghỉ phép năm do nhu cầu công việc thì người lao động được hưởng thanh toán phép theo quy định của Công ty. Nếu người lao động không có nhu cầu nghỉ phép thì không được hưởng thanh toán và không được cộng dồn thời gian nghỉ phép năm sau.
  + Nghỉ ngày lễ, tết: thực hiện theo pháp định.
- Chế độ Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định của Nhà nước.
- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.
Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

Scanned with CamScanner

2. Quyền hạn

a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền chuyển tạm thời công việc, ngừng việc, thay đổi, tạm thời chấm dứt Hợp đồng lao động và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công ty trong thời gian hợp đồng còn giá trị.

c) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan luật pháp để bảo vệ quyền lợi của Công ty nếu người lao động vi phạm Pháp luật hay vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này.

Điều 5: Đơn phương chấm dứt hợp đồng:

1. Người sử dụng lao động

Theo quy định tại điều 38 Bộ luật Lao động 2019 thì người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng.

b) Người lao động bị xử lý kỷ luật sa thải theo quy định tại điều 85 của Bộ luật Lao động.

c) Người lao động làm theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn ốm đau đã điều trị 12 tháng liền, mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khoẻ của người lao động bình phục, thì được xem xét để giao kết tiếp hợp đồng lao động.

d) Do thiên tai, hỏa hoạn, hoặc những lý do bất khả kháng khác mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp kinh doanh, giảm chỗ làm việc.

e) Công ty chấm dứt hoạt động.

f) Người lao động có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về uy tín, tài sản và lợi ích của Công ty.

g) Người lao động đang thi hành kỷ luật mà tái phạm.

h) Người lao động tự ý bỏ việc 5 ngày/1 tháng và 20 ngày/1 năm.

i) Người lao động vi phạm Pháp luật Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản thì các khoản có liên quan đến quyền lợi của người lao động được thanh toán theo quy định của Luật Phá sản doanh nghiệp.

2. Người lao động

Khi người lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn phải tuân thủ theo điều 37 Bộ luật Lao động và phải dựa trên các căn cứ sau:

a) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm các điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Không được trả công đầy đủ hoặc trả công không đúng thời hạn đã thoả thuận trong hợp đồng.

c) Bị ngược đãi, bị cưỡng bức lao động.

d) Bản thân hoặc gia đình thật sự có hoàn cảnh khó khăn không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.

e) Được bầu làm nhiệm vụ chuyên trách ở các cơ quan dân cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ trong bộ máy Nhà nước.

f) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 03 tháng liền mà khả năng lao động chưa được hồi phục.

g) Ngoài những căn cứ trên, người lao động còn phải đảm bảo thời hạn báo trước như sau:

+ Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Điều 6: Những thỏa thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục hợp đồng theo quy định của Pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.

Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Scanned with CamScanner

Điều 7: Điều khoản thi hành

Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng lao động này thì áp dụng theo quy định của Công ty và Bộ luật lao động.

Khi hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Hành chính nhân sự giữ 01 (một) bản, Người lao động giữ 01 (một) bản và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

Hợp đồng được lập tại Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bác sĩ Đoàn Thung.

NGƯỜI LAO ĐỘNG	NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Thị Phương Thảo	Phạm Ngọc Tâm

Scanned with CamScanner